

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoa Kiều

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1989; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: 72/1A, ấp Lý Thái B, xã Lý Nh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: **Nguyễn Thị Phương L**, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Quang Th, xã Quơn L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Nguyễn Hoàng G trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Phương L chung sống vợ chồng vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Nh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26-9-2017. Sau khi kết hôn hai người sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị Phương L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh G, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Hoàng G và chị Nguyễn Thị Phương L tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Anh Nguyễn Hoàng G có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị Phương L vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tổng đạt) hợp lệ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh G, chị L.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng G và chị Nguyễn Thị Phương L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã Lý Nh, huyện Cần Giở, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26-9-2017. Sau khi kết hôn hai người sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy, khi anh G có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng chị L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh G, các lần hòa giải và tại phiên tòa chị L vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy chị L không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh chị. Quá trình giải quyết vụ án chị L không có ý kiến, không tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Xét thấy tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho anh G ly hôn với chị L.

[4] Về con chung: không có. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: anh G xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: anh G phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hoàng G. Anh Nguyễn Hoàng G được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương L.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Anh Nguyễn Hoàng G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh G đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003702 ngày 13-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh G, chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Lý Nhơn, huyện Cần Giò, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương